

Số: 695/QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả đánh giá phân loại CBVC&LĐ
năm học 2015 - 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ quyết định số 1389/QĐ – ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ quyết định số 1974/ QĐ – ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế nhiệm kỳ 2014 - 2019;

Căn cứ quyết định số 1009/QĐ – ĐHNL ngày 27 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Ban hành Quy định về đánh giá phân loại cán bộ, viên chức và lao động Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, phân loại và bình xét thi đua khen thưởng cán bộ, viên chức và lao động Trường Đại học Nông Lâm năm học 2015 – 2016 tại phiên họp ngày 07 tháng 8 năm 2016;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá phân loại cán bộ, viên chức và lao động Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế, năm học 2015 – 2016 (danh sách kèm theo) .

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các cán bộ, viên chức và lao động có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban TCCB ĐHH (để báo cáo)
- Lưu VT, TC-HC.



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2016

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2015 - 2016

(Kèm theo Quyết định số: 69/QĐ/DHNL ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
1	1	Trần Ngọc Truội	Khoa Cơ bản	1				1					
2	2	Nguyễn Đăng Nhật	Khoa Cơ bản	1				1					
3	3	Nguyễn Tôn Chí	Khoa Cơ bản		1				1				
4	4	Trương Thị Hằng	Khoa Cơ bản	1					1				
5	5	Lê Thị Kim Anh	Khoa Cơ bản	1				1					
6	6	Nguyễn Đức Hồng	Khoa Cơ bản	1				1					
7	7	Trần Bá Tĩnh	Khoa Cơ bản	1				1					
8	8	Phạm Anh Tuấn	Khoa Cơ bản	1				1					
9	9	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoa Cơ bản		1				1				
10	10	Phạm Thị Thảo Hiền	Khoa Cơ bản	1				1					
11	11	Tôn Nữ Tuyết Trinh	Khoa Cơ bản		1				1				
12	12	Đinh Thị Thu Thanh	Khoa Cơ bản	1					1				
13	13	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Cơ bản	1					1				
14	14	Phan Thị Diệu Huyền	Khoa Cơ bản	1				1					
15	15	Đào Lê Minh Tuấn	Khoa Cơ bản	1				1					
16	16	Dương Văn Hậu	Khoa Cơ bản	1				1					
17	17	Nguyễn Chánh Bảo Nhật	Khoa Cơ bản	1				1					
18	18	Lê Thị Thu Hà	Khoa Cơ bản	1				1					
19	19	Đặng Thị Thu Hiền	Khoa Cơ bản	1				1					

(Chữ ký)

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
20	20	Vũ Thị Minh Phương	Khoa Cơ bản	1				1					
21	21	Phan Thị Duy Thuận	Khoa Cơ bản		1				1				
22	22	Hoàng Hữu Tình	Khoa Cơ bản	1				1					
23	23	Trần Thị Thùy Hương	Khoa Cơ bản	1				1					
24	24	Trần Thị Diệu Hiền	Khoa Cơ bản	1				1					
25	25	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Khoa Cơ bản	1				1					
26	26	Võ Phan Nhật Quang	Khoa Cơ bản	1				1					
27	27	Ngô Phi Anh Tuấn	Khoa Cơ bản				1						
28	28	Nguyễn Văn Cần	Khoa Cơ bản		1				1				Học NN (2/2016)
29	29	Trần Nguyễn Thảo	Khoa Cơ bản										không xét (tập sự)
Tổng cộng								19	7	1	1		
<i>Khoa Cơ bản: có 19 cán bộ xếp loại A; 07 cán bộ xếp loại B; 01 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ xếp loại D; và 01 cán bộ không tham gia dự xét</i>													
30	1	Lê Thanh Bôn	Phòng TCHC	1				1					
31	2	Đinh Vương Hùng	Phòng TCHC	1				1					
32	3	Nguyễn Tiến Long	Phòng TCHC	1				1					
33	4	Đinh Thị Song Thủy	Phòng TCHC	1				1					
34	5	Hồ Tân Đức	Phòng TCHC	1				1					
35	6	Dương Công Huân	Phòng TCHC	1				1					
36	7	Đặng Văn Hạnh	Phòng TCHC	1				1					
37	8	Nguyễn Mười	Phòng TCHC	1				1					
38	9	Nguyễn Đức Quân	Phòng TCHC	1				1					
39	10	Nguyễn Thị Minh	Phòng TCHC	1				1					
40	11	Trần Thị Huyền	Phòng TCHC	1				1					
41	12	Võ Tiến Cường	Phòng TCHC	1				1					
42	13	Nguyễn Thanh Nhân	Phòng TCHC	1				1					
43	14	Phạm Thị Thanh Phúc	Phòng TCHC	1				1					

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
44	15	Lê Dũng	Phòng TCHC	1				1						
45	16	Phạm Văn Tiến	Phòng TCHC	1				1						
46	17	Phan Thị Hằng	Phòng TCHC	1				1						
47	18	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng TCHC	1				1						
48	19	Nguyễn Trọng Định	Phòng TCHC	1				1						
49	20	Nguyễn Thị Hương Giang	Phòng TCHC											
Tổng cộng								19	0	0	0	0		tập sự không xét

Phòng TCHC: 19 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ tập sự viên chức không xét

50	1	Lê Văn An	Phòng KHTC	1				1						
51	2	Trần Văn Quý	Phòng KHTC	1				1						
52	3	Nguyễn Minh Tuấn	Phòng KHTC	1				1						
53	4	Hoàng Thị Ngọc Vân	Phòng KHTC	1				1						
54	5	Lê Ngọc Thu Phương	Phòng KHTC	1				1						
55	6	Trần Thị Huyền Trang	Phòng KHTC	1				1						
56	7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Phòng KHTC			1				1				
57	8	Lê Thị Mai Hương	Phòng KHTC	1				1						
58	9	Lương Thị Phương	Phòng KHTC	1				1						
59	10	Lê Thị Liên	Phòng KHTC	1				1						
Tổng cộng								9		1				

Phòng KHTC: 09 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ xếp loại C

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
66	7	Phạm Trần Kim Chi	Phòng CTSV	1				1	0	0	0	
				Tổng cộng								

Phòng CTSV: 07 cán bộ xếp loại A

67	1	Phạm Hồng Sơn	Phòng KT&DBCLGD	1				1				
68	2	Nguyễn Văn Đức	Phòng KT&DBCLGD	1				1				
69	3	Võ Thị Thúy Hương	Phòng KT&DBCLGD	1				1	1			
70	4	Châu Võ Trung Thông	Phòng KT&DBCLGD	1				1				
71	5	Trần Phương Đông	Phòng KT&DBCLGD	1				1				
				Tổng cộng				4				

Phòng KT&DBCLGD: 04 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ xếp loại B

72	1	Phùng Thăng Long	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
73	2	Phạm Hữu Ty	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
74	3	Nguyễn Hồ Lâm	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
75	4	Phan Thị Thùy Dung	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
76	5	Lê Thị Thúy Hằng	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
77	6	Phạm Thị Lạc Thu	Phòng KHCHN-HTQT	1				1				
				Tổng cộng				6				

Phòng KHCHN&HTQT: 06 cán bộ xếp loại A

78	1	Nguyễn Thúc Phúc	Trung tâm TT-TV	1				1				
79	2	Nguyễn Duy Ngọc Tân	Trung tâm TT-TV	1				1				
80	3	Đặng Ngọc Thi Giang	Trung tâm TT-TV	1				1				
81	4	Hoàng Bảo Nga	Trung tâm TT-TV	1				1				
82	5	Lê Thị Lệ Huyền	Trung tâm TT-TV	1				1				
83	6	Nguyễn Thị Như	Trung tâm TT-TV	1				1				
84	7	Đặng Thị Phi Nga	Trung tâm TT-TV	1				1				
85	8	Phạm Thị Vân	Trung tâm TT-TV	1				1				

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
86	9	Ngô Thị Trung	Trung tâm TT-TV	1				1						
87	10	Nguyễn Thị Xuân Phương	Trung tâm TT-TV	1										tập sự viên chức không xét
88	11	Bùi Thị Minh Trang	Trung tâm TT-TV			1				1				Thai sản
Tổng cộng								9	0	1	0			

TTTT.Thư viện: 09 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ tập sự không xét

89	1	Ngô Tùng Đức	Phòng DTSDH	1				1						
90	2	Nguyễn Tiến Long	Phòng DTSDH	1				1						
91	3	Hoàng Hải Vân	Phòng DTSDH	1				1						
92	4	Dương Việt Tân	Phòng DTSDH	1				1						
93	5	Nguyễn Thị Thanh	Phòng DTSDH	1				1						
Tổng cộng								5	0	0	0	0		

Phòng DTSDH: 05 cán bộ xếp loại A

94	1	Huỳnh Văn Chương	Phòng DTĐH	1				1						
95	2	Lê Văn Phước	Phòng DTĐH	1				1						
96	3	Trần Văn Tý	Phòng DTĐH	1				1						
97	4	Trần Thanh Đức	Phòng DTĐH	1				1						
98	5	Nguyễn Việt Chiến	Phòng DTĐH	1				1						
99	6	Nguyễn Xuân Cảnh	Phòng DTĐH	1				1						
100	7	Đặng Văn Vinh	Phòng DTĐH	1				1						
101	8	Nguyễn Phi Dũng	Phòng DTĐH	1				1						
102	9	Nguyễn Thị Thu	Phòng DTĐH	1				1						
Tổng cộng								9	0	0	0	0		

Phòng DTĐH: 09 cán bộ xếp loại A

103	1	Nguyễn Thanh Long	Phòng CSVC	1				1						
104	2	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng CSVC	1				1						
105	3	Nguyễn Hoài Nam	Phòng CSVC	1				1						

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL tại đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
106	4	Nguyễn Văn Tiến	Phòng CSVC	1				1						
107	5	Võ Thị Hải Yến	Phòng CSVC	1				1						
108	6	Nguyễn Thị Xuân	Phòng CSVC	1				1						
109	7	Đàm Thị Liên	Phòng CSVC	1				1						
110	8	Trần Thị Lại	Phòng CSVC	1				1						
111	9	Hoàng Thị Kim Yên	Phòng CSVC	1				1						
112	10	Nguyễn Thị Thuyên	Phòng CSVC	1				1						
113	11	Lê Thị Minh Triết	Phòng CSVC	1				1						
114	12	Hoàng Nguyễn Thùy Trang	Phòng CSVC	1				1						
115	13	Nguyễn Thị Mai	Phòng CSVC	1				1						
116	14	Nguyễn Thị Hương	Phòng CSVC	1				1						
117	15	Hoàng Thị Hương	Phòng CSVC	1				1						
118	16	Nguyễn Danh Bình	Phòng CSVC					1						
119	17	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng CSVC											
120	18	Nguyễn Trọng Phúc	Phòng CSVC											Tập sự HD Tập sự HD
				Tổng cộng				16	0	0	0			
<i>Phòng CSVC: 16 cán bộ xếp loại A; 02 cán bộ tập sự HD không xét</i>														
121	1	Ngô Mậu Dũng	Viện NCPPT	1				1						
122	2	Trần Ngọc Liêm	Viện NCPPT		1				1					
123	3	Phạm Tĩnh	Viện NCPPT		1				1					
124	4	Huỳnh Kim Hiếu	Viện NCPPT	1				1						
125	5	Trần Văn Hồ	Viện NCPPT	1				1						
126	6	Nguyễn Hải Âu	Viện NCPPT	1				1						
127	7	Đinh Hồ Anh	Viện NCPPT	1				1						
128	8	Hồ Đăng Hiệp	Viện NCPPT		1				1					
129	9	Nguyễn Anh Tuấn	Viện NCPPT		1				1					

Handwritten signature

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL tại đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
130	10	Phạm Thị Hồng Thủy	Viện NCPPT		1					1				
131	11	Đặng Văn Sơn	Viện NCPPT		1					1				
132	12	Nguyễn Đình Phó	Viện NCPPT		1					1				
133	13	Nguyễn Thanh Vinh	Viện NCPPT	1						1				
134	14	Trần Văn Bình	Viện NCPPT		1						1			
135	15	Nguyễn Thị Hồng A	Viện NCPPT			1						1		
136	16	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện NCPPT	1						1				
137	17	Nguyễn Thị Hồng B	Viện NCPPT	1						1				
138	18	Nguyễn Khoa Huy Sơn	Viện NCPPT	1						1				
139	19	Huỳnh Văn Vĩ	Viện NCPPT	1							1			
140	20	Đặng Hiếu	Viện NCPPT	1						1				
141	21	Lê Thị Tuyết Nhung	Viện NCPPT			1						1		Thai sản
142	22	Lê Đức Tuấn	Viện NCPPT											tập sự viên chức không xét
Tổng cộng										10	10	1	0	
<i>Viện NCPPT: 10 cán bộ xếp loại A; 10 cán bộ xếp loại B; 01 cán bộ xếp loại C; 01 tập sự VC không xét</i>														
143	1	Nguyễn Khoa Hiếu	TT NCKH&PTCN NLN	1						1				
144	2	Nguyễn Thị Hồng	TT NCKH&PTCN NLN	1						1				
145	3	Trần Thị Phương Nhi	TT NCKH&PTCN NLN			1						1		Thai sản xếp loại C
Tổng cộng										2	0	1	0	
<i>TTNCKH&CGCN: 02 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ xếp loại C</i>														
146	1	Trương Quang Hoàng	Trung tâm PTNTMT	1						1				
147	2	Võ Chí Tiên	Trung tâm PTNTMT	1						1				
148	3	Nguyễn Thanh Hiền	Trung tâm PTNTMT	1						1				
149	4	Đặng Thị Lan Anh	Trung tâm PTNTMT	1						1				
150	5	Đỗ Cao Anh	Trung tâm PTNTMT		1							1		
151	6	Ngô Văn Chung	Trung tâm PTNTMT	1						1				

nh

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL tại đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
152	7	Phạm Đình Hiện	Trung tâm PTNTMT		1				1					
153	8	Phan Thị Hòa	Trung tâm PTNTMT	1				1						
154	9	Nguyễn Thị Diệu Hồng	Trung tâm PTNTMT		1				1					
155	10	Phan Văn Hùng	Trung tâm PTNTMT	1				1						
156	11	Nguyễn Thị Lan Hương	Trung tâm PTNTMT					1						
157	12	Nguyễn Khoa Kiên	Trung tâm PTNTMT		1				1					
158	13	Lê Văn Lân	Trung tâm PTNTMT		1				1					
159	14	Nguyễn Văn Nam	Trung tâm PTNTMT	1				1						
160	15	Phan Công Tam	Trung tâm PTNTMT		1				1					
161	16	Phạm Nguyễn Thành	Trung tâm PTNTMT			1				1				
162	17	Trần Cảnh Thắng	Trung tâm PTNTMT	1				1						
163	18	Phan Trọng Trí	Trung tâm PTNTMT		1				1					
164	19	Lê Thị Minh Hải	Trung tâm PTNTMT			1				1				Thai sản loại C
165	20	Nguyễn Trường Thi	Trung tâm PTNTMT			1					1			Học Th.S nước ngoài
		Tổng cộng						11	7	2	0			

Trung tâm PTNTMT: 11 cán bộ xếp loại A; 07 cán bộ xếp loại B; 02 cán bộ xếp loại C

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
176	11	Trình Thị Sen	Khoa Nông học	1				1					
177	12	Hoàng Trọng Kháng	Khoa Nông học	1				1					
178	13	Trương Thị Hồng Hải	Khoa Nông học	1				1					
179	14	Trần Thị Phương Nhung	Khoa Nông học		1				1				
180	15	Trần Thị Xuân Phương	Khoa Nông học	1				1					
181	16	Trần Thị Triều Hà	Khoa Nông học	1				1					
182	17	Phan Thị Phương Nhi	Khoa Nông học	1				1					
183	18	Trần Văn Minh	Khoa Nông học	1				1					
184	19	Lê Tiến Dũng	Khoa Nông học	1				1					
185	20	Lã Thị Thu Hằng	Khoa Nông học	1				1					
186	21	Trần Minh Quang	Khoa Nông học	1				1					
187	22	Trần Thị Thu Giang	Khoa Nông học	1				1					
188	23	Hoàng Thị Thái Hoà	Khoa Nông học	1				1					
189	24	Nguyễn Minh Hiếu	Khoa Nông học	1				1					
190	25	Thái Thị Huyền	Khoa Nông học	1				1					
191	26	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa Nông học	1				1					
192	27	Nguyễn Đình Thi	Khoa Nông học	1				1					
193	28	Trần Thị Ngân	Khoa Nông học	1				1					
194	29	Trần Thị Lệ	Khoa Nông học	1				1					
195	30	Lê Thị Thu Hương	Khoa Nông học	1				1					
196	31	Nguyễn Thị Dung	Khoa Nông học	1				1					
197	32	Trần Thị Hương Sen	Khoa Nông học	1				1					
198	33	Đỗ Đình Thục	Khoa Nông học	1				1					
199	34	Nguyễn Văn Quy	Khoa Nông học	1				1					
200	35	Lê Thị Khánh	Khoa Nông học	1				1					
201	36	Vũ Tuấn Minh	Khoa Nông học	1				1					

44

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú			
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D				
202	37	Trần Đăng Khoa	Khoa Nông học	1				1							
203	38	Hồ Công Hưng	Khoa Nông học	1				1							
204	39	Nguyễn Quang Cơ	Khoa Nông học	1				1							
205	40	Trần Thị Nga	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
207	41	Phạm Lê Hoàng	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
208	42	Lê Văn Chánh	Khoa Nông học				1			1					
209	43	Dương Thanh Thủy	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
210	44	Hoàng Văn Nam	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
211	45	Lại Việt Thắng	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
212	46	Lê Thị Hương Xuân	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
213	47	Nguyễn Hữu Trung	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
214	48	Đàm Thị Huệ	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
216	49	Hoàng Hải Lý	Khoa Nông học			1			1					Học NN	
206	50	Nguyễn Thị Giang	Khoa Nông học											Không xét	
215	51	Phùng Lan Ngọc	Khoa Nông học											Không xét	
				Tổng cộng				37	2	9	1				
<i>Khoa Nông học: 37 cán bộ xếp loại A; 02 cán bộ xếp loại B; 09 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ xếp loại D; 02 cán bộ tập sự VC không xét</i>															
216	1	Lê Văn Dân	Khoa Thủy sản	1				1							
217	2	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	Khoa Thủy sản	1				1							
218	3	Ngô Hữu Toàn	Khoa Thủy sản	1				1							
219	4	Trần Thị Thu Sương	Khoa Thủy sản	1				1							
220	5	Nguyễn Ngọc Phước	Khoa Thủy sản	1				1							
221	6	Hà Thị Huệ	Khoa Thủy sản	1				1							
222	7	Võ Diệu	Khoa Thủy sản	1				1							
223	8	Lê Thị Thu An	Khoa Thủy sản	1				1							
224	9	Trần Nguyễn Ngọc	Khoa Thủy sản	1				1							

Handwritten signature

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
225	10	Nguyễn Phi Nam	Khoa Thủy sản	1				1					
226	11	Tôn Thất Chất	Khoa Thủy sản	1				1					
227	12	Võ Đức Nghĩa	Khoa Thủy sản	1				1					
228	13	Phạm Thị Phương Lan	Khoa Thủy sản	1				1					
229	14	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa Thủy sản	1				1					
230	15	Trần Quang Khánh Vân	Khoa Thủy sản	1				1					
231	16	Trương Thị Hoa	Khoa Thủy sản	1				1					
232	17	Lê Văn Bảo Duy	Khoa Thủy sản	1				1					
233	18	Hồ Thị Tùng	Khoa Thủy sản	1				1					
234	19	Phạm Thị Hải Yến	Khoa Thủy sản	1				1					
235	20	Mạc Như Bình	Khoa Thủy sản	1				1					
236	21	Nguyễn Văn Huệ	Khoa Thủy sản	1				1					
237	22	Hồ Thị Thu Hoài	Khoa Thủy sản	1				1					
238	23	Hà Nam Thắng	Khoa Thủy sản	1				1					
239	24	Ngô Thị Hương Giang	Khoa Thủy sản	1				1					
240	25	Nguyễn Đức Thành	Khoa Thủy sản	1				1					
241	26	Trương Văn Đan	Khoa Thủy sản	1				1					
242	27	Kiều Thị Huyền	Khoa Thủy sản	1				1					
243	28	Lê Tiên Hữu	Khoa Thủy sản	1				1					
244	29	Trần Thị Thủy Hằng	Khoa Thủy sản						1				Nghỉ thai sản
245	30	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Khoa Thủy sản							1			đi học NN
246	31	Nguyễn Tử Minh	Khoa Thủy sản							1			đi học NN
247	32	Hoàng Nghĩa Mạnh	Khoa Thủy sản							1			đi học NN
248	33	Nguyễn Văn Huy	Khoa Thủy sản							1			đi học NN
249	34	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Khoa Thủy sản							1			đi học NN
250	35	Nguyễn Thị Huệ Linh	Khoa Thủy sản			1							đi học NN

Handwritten signature

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL tại đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
251	36	Nguyễn Anh Tuants	Khoa Thủy sản			1						1	đi học NN
252	37	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	Khoa Thủy sản			1							đi học NN
253	38	Trần Nam Hà	Khoa Thủy sản			1							đi học NN
				Tổng cộng				28	1	9	0		

Khoa Thủy sản: 28 cán bộ xếp loại A; 01 cán bộ xếp loại B; 09 cán bộ xếp loại C

254	1	Nguyễn Văn Toàn	Khoa CK - CN	1						1				
255	2	Phạm Việt Hùng	Khoa CK - CN	1						1				
256	3	Nguyễn Văn Huệ	Khoa CK - CN				1						1	
257	4	Đỗ Minh Cường	Khoa CK - CN	1						1				
258	5	Phạm Xuân Phương	Khoa CK - CN	1						1				
259	6	Nguyễn Thanh Cường	Khoa CK - CN	1						1				
260	7	Võ Văn Thác	Khoa CK - CN	1						1				
261	8	Hồ Nhật Phong	Khoa CK - CN	1						1				
262	9	Vê Quốc Linh	Khoa CK - CN	1						1				
263	10	Trần Đức Hạnh	Khoa CK - CN	1						1				
264	11	Phan Tôn Thanh Tâm	Khoa CK - CN		1						1			
265	12	Nguyễn Quốc Huy	Khoa CK - CN	1						1				
266	13	Nguyễn Đức Chung	Khoa CK - CN	1						1				
267	14	Trần Bảo Khánh	Khoa CK - CN	1						1				
268	15	Nguyễn Quốc Sinh	Khoa CK - CN	1						1				
269	16	Tông Thị Quỳnh Anh	Khoa CK - CN	1						1				
270	17	Hồ Sỹ Vương	Khoa CK - CN	1						1				
271	18	Nguyễn Thị Diễm Hương	Khoa CK - CN	1						1				
272	19	Nguyễn Cao Cường	Khoa CK - CN	1						1				
273	20	Khương Anh Sơn	Khoa CK - CN	1						1				
274	21	La Quốc Khánh	Khoa CK - CN		1						1			

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL tại đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
275	22	Võ Công Anh	Khoa CK - CN	1				1						
276	23	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa CK - CN	1				1						
277	24	Lê Anh Phúc	Khoa CK - CN			1				1				
278	25	Nguyễn Quang Lịch	Khoa CK - CN	1				1						
279	26	Trần Thị Thanh Tuyền	Khoa CK - CN		1				1					
280	27	Ngô Quý Tuấn	Khoa CK - CN	1				1						
281	28	Nguyễn Trường Giang	Khoa CK - CN		1					1				Thiếu giờ
282	29	Nguyễn Thị Diệu	Khoa CK - CN	1				1						
283	30	Lê Thanh Long	Khoa CK - CN	1				1						
284	31	Đỗ Thị Bích Thủy	Khoa CK - CN	1				1						
285	32	Trần Ngọc Khiêm	Khoa CK - CN	1				1						
286	33	Phan Đỗ Dạ Thảo	Khoa CK - CN	1				1						
287	34	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa CK - CN	1				1						
288	35	Đoàn Thị Thanh Thảo	Khoa CK - CN	1				1						
289	36	Nguyễn Hiền Trang	Khoa CK - CN	1				1						
290	37	Võ Văn Quốc Bảo	Khoa CK - CN	1				1						
291	38	Trần Thanh Quỳnh Anh	Khoa CK - CN	1				1						
292	39	Nguyễn Thy Đan Huyền	Khoa CK - CN		1				1					
293	40	Phạm Trần Thủy Hương	Khoa CK - CN			1				1				
294	41	Phan Thị Bé	Khoa CK - CN		1					1				Thai sản
297	42	Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa CK - CN			1				1				Học NN
298	43	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Khoa CK - CN			1				1				Không xét
295	44	Nguyễn Như Bảo Việt	Khoa CK - CN											Không xét
296	45	Nguyễn Thị Thanh	Khoa CK - CN											Không xét
Tổng cộng								30	7	5	1			

Khoa CKCN: 30 cán bộ xếp loại A; 07 cán bộ xếp loại B; 05 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ xếp loại D; 02 cán bộ tập sự viên chức không xét

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
299	1	Nguyễn Việt Tuấn	Khoa KN&PTNT	1				1					
300	2	Lê Thị Hoa Sen	Khoa KN&PTNT	1				1					
301	3	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa KN&PTNT	1					1				
302	4	Nguyễn Ngọc Truyền	Khoa KN&PTNT					1					
303	5	Hoàng Dũng Hà	Khoa KN&PTNT		1				1				
304	6	Nguyễn Thị Chung	Khoa KN&PTNT	1						1			
305	7	Hoàng Thị Hồng Quế	Khoa KN&PTNT	1				1					
306	8	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Khoa KN&PTNT	1				1					
307	9	Phạm Thị Nhung	Khoa KN&PTNT	1				1					
308	10	Lê Văn Nam	Khoa KN&PTNT	1				1					
309	11	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KN&PTNT	1				1					
310	12	Trương Văn Tuyển	Khoa KN&PTNT	1				1					
311	13	Trần Cao úy	Khoa KN&PTNT	1				1					
312	14	Nguyễn Thị Tuyết Suong	Khoa KN&PTNT	1				1					
313	15	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Khoa KN&PTNT			1			1				Đã bảo vệ Thạc sỹ
314	16	Dương Ngọc Phước	Khoa KN&PTNT	1				1					
315	17	Lê Chí Hùng Cường	Khoa KN&PTNT	1				1					
316	18	Trần Thị Ánh Nguyệt	Khoa KN&PTNT	1				1					
317	19	Nguyễn Văn Chung	Khoa KN&PTNT	1				1					
318	20	Nguyễn Thiên Tâm	Khoa KN&PTNT	1				1					
319	21	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa KN&PTNT		1				1				
320	22	Đinh Thị Kim Oanh	Khoa KN&PTNT	1				1					
321	23	Cao Thị Thuý	Khoa KN&PTNT	1				1					
322	24	Lê Việt Linh	Khoa KN&PTNT	1				1					
323	25	Lê Thị Hồng Phương	Khoa KN&PTNT			1			1				Học NN
324	26	Hoàng Gia Hùng	Khoa KN&PTNT			1			1				Học NN

Handwritten signature

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú			
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D				
325	27	Hồ Lê Phi Khanh	Khoa KN&PTNT			1				1				Học NN	
326	28	Nguyễn Văn Thành	Khoa KN&PTNT											Tập sự VC	
				Tổng cộng				19	5	3	0				
<i>Khoa KN&PTNT: 19 cán bộ xếp loại A; 05 cán bộ xếp loại B; 03 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ tập sự VC không xét</i>															
327	1	Nguyễn Hữu Ngự	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
328	2	Nguyễn Thị Hải	Khoa TNĐ&MTNN		1						1				
329	3	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
330	4	Hồ Kiệt	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
331	5	Nguyễn Trung Hải	Khoa TNĐ&MTNN		1						1				
332	6	Lê Đình Huy	Khoa TNĐ&MTNN	1							1				
333	7	Nguyễn Phúc Khoa	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
334	8	Lê Quỳnh Mai	Khoa TNĐ&MTNN		1						1				
335	9	Nguyễn Văn Bình	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
336	10	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
337	11	Nguyễn Thành Nam	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
338	12	Nguyễn Ngọc Thanh	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
339	13	Hồ Việt Hoàng	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
340	14	Trần Thị Phương	Khoa TNĐ&MTNN		1						1				
341	15	Phạm Gia Tùng	Khoa TNĐ&MTNN			1						1		Học NN	
342	16	Trần Thị Kiều My	Khoa TNĐ&MTNN	1							1				
343	17	Trịnh Ngân Hà	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
344	18	Trương Đỗ Minh Phương	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
345	19	Trần Trọng Tấn	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
346	20	Nguyễn Tiến Nhật	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
347	21	Dương Quốc Nôn	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					
348	22	Lê Ngọc Đoàn	Khoa TNĐ&MTNN	1						1					

26

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
349	23	Dương Thị Thu Hà	Khoa TNĐ&MTNN		1				1					
350	24	Trần Thị Minh Châu	Khoa TNĐ&MTNN	1				1						
351	25	Nguyễn Thị Nhật Linh	Khoa TNĐ&MTNN	1				1						
352	26	Nguyễn Thủy Phương	Khoa TNĐ&MTNN			1			1					Học NN
353	27	Lê Ngọc Phương Quý	Khoa TNĐ&MTNN			1			1					Học NN
354	28	Đàm Thị Huyền Trang	Khoa TNĐ&MTNN			1			1					Học NN
355	29	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa TNĐ&MTNN			1			1					Học NN
356	30	Hồ Nhật Linh	Khoa TNĐ&MTNN											Tập sự VC
357	31	Lê Hữu Ngọc Thanh	Khoa TNĐ&MTNN											Tập sự VC
358	32	Trần Thị Anh Tuyết	Khoa TNĐ&MTNN											Tập sự VC
				Tổng cộng				17	7	5	0			
<i>Khoa TNĐ&MTNN: 17 cán bộ xếp loại A; 07 cán bộ xếp loại B; 05 cán bộ xếp loại C; 02 cán bộ tập sự VC không xét</i>														
359	1	Đặng Thái Dương	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
360	2	Hoàng Huy Tuấn	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
361	3	Trần Nam Thắng	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
163	4	Dương Văn Thành	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
164	5	Lê Trọng Thực	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
362	6	Phạm Cường	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
363	7	Dương Việt Tinh	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
364	8	Hồng Bích Ngọc	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
365	9	Đinh Thị Hương Duyên	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
366	10	Trần Thị Thuý Hằng	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
367	11	Nguyễn Lan Phương	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
368	12	Lê Thị Cẩm Vân	Khoa Lâm nghiệp	1					1					
369	13	Phùng Xuân Linh	Khoa Lâm nghiệp		1					1				Thiếu giờ
370	14	Trần Minh Đức	Khoa Lâm nghiệp	1					1					

gk

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả DGPL				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
371	15	Võ Thị Minh Phương	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
372	16	Ngô Trí Dũng	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
373	17	Nguyễn Thị Thuong	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
374	18	Hồ Thanh Hà	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
375	19	Lê Thái Hùng	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
376	20	Nguyễn Hợi	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
377	21	Hồ Đăng Nguyên	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
378	22	Lê Quang Vĩnh	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
379	23	Nguyễn Thị Hồng Mai	Khoa Lâm nghiệp		1				1				Thiếu giờ
380	24	Hoàng Dương xô Việt	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
381	25	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
382	26	Nguyễn Duy Phong	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
383	27	Phạm Thị Phương Thảo	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
384	28	Hồ Đăng Hải	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
385	29	Nguyễn Đăng Niêm	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
386	30	Nguyễn Trọng Hồng	Khoa Lâm nghiệp		1				1				Thiếu giờ
387	31	Nguyễn Văn Minh	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
388	32	Châu Thị Thanh	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
389	33	Hoàng Phước Thời	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
390	34	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
391	35	Hoàng Văn Dũng	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
392	36	Vân Thị Yên	Khoa Lâm nghiệp	1					1				đi học NN
393	37	Ngô Thị Phương Anh	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
394	38	Vũ Thị Thủy Trang	Khoa Lâm nghiệp	1				1					
395	39	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Khoa Lâm nghiệp	1					1				Thai sản
396	40	Nguyễn Thị Thủy Phương	Khoa Lâm nghiệp			1				1			Học NN

Chữ

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú			
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D				
397	41	Trương Thủy Vân	Khoa Lâm nghiệp			1				1				Học NN	
398	42	Võ Quang Anh Tuấn	Khoa Lâm nghiệp			1						1		Học NN	
399	43	Đỗ Thị Thu Ái	Khoa Lâm nghiệp											tập sự không xét	
				Tổng cộng				32	6	4	0				
<i>Khoa Lâm nghiệp: 32 cán bộ xếp loại A; 06 cán bộ xếp loại B; 04 cán bộ xếp loại C; 01 cán bộ tập sự VC không xét</i>															
400	1	Nguyễn Xuân Bá	Khoa CN - TY							1					
401	2	Trần Quang Vui	Khoa CN - TY	1						1					
402	3	Nguyễn Hữu Văn	Khoa CN - TY	1						1					
403	4	Nguyễn Tiến Vồn	Khoa CN - TY	1						1					
404	5	Trần Thanh Hải	Khoa CN - TY	1						1					
405	6	Nguyễn Đức Hưng	Khoa CN - TY	1						1					
406	7	Văn Ngọc Phong	Khoa CN - TY	1						1					
407	8	Nguyễn Thị Mùi	Khoa CN - TY	1						1					
408	9	Lê Thị Thu Hằng	Khoa CN - TY				1					1			
409	10	Nguyễn Minh Hoàn	Khoa CN - TY	1						1					
410	11	Lê Đình Phùng	Khoa CN - TY	1						1					
411	12	Phạm Khánh Từ	Khoa CN - TY			1					1				
412	13	Lê Thị Lan Phương	Khoa CN - TY			1					1				
413	14	Lê Nữ Anh Thư	Khoa CN - TY	1						1					
414	15	Dur Thanh Hằng	Khoa CN - TY	1						1					
415	16	Lê Đức Ngoan	Khoa CN - TY	1						1					
416	17	Hồ Trung Thông	Khoa CN - TY	1						1					
417	18	Thương Thị Thanh Lễ	Khoa CN - TY			1					1				
418	19	Thân Thị Thanh Trà	Khoa CN - TY	1						1					
419	20	Trần Thị Thu Hồng	Khoa CN - TY	1						1					
420	21	Trần Sáng Tạo	Khoa CN - TY			1					1				

4/2

1/2/2024

STT	TT	Họ và Tên	Đơn vị	Kết quả ĐGPL tại đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú		
				Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
421	22	Đàm Văn Tiên	Khoa CN - TY		1				1					
422	23	Dương Thanh Hải	Khoa CN - TY	1				1						
423	24	Nguyễn Hải Quân	Khoa CN - TY	1				1						
424	25	Phan Thị Hằng	Khoa CN - TY	1				1						
425	26	Nguyễn Xuân Hoà	Khoa CN - TY	1				1						
426	27	Nguyễn Thị Nga	Khoa CN - TY			1				1				
427	28	Lê Xuân Anh	Khoa CN - TY	1				1						
428	29	Nguyễn Thị Thuý	Khoa CN - TY		1				1					
429	30	Phan Vũ Hải	Khoa CN - TY	1				1						
430	31	Nguyễn Văn Châu	Khoa CN - TY			1				1				
431	32	Hồ Thị Dung	Khoa CN - TY			1				1				
432	33	Phạm Hoàng Sơn Hưng	Khoa CN - TY	1				1						
433	34	Nguyễn Đình Thuý Khương	Khoa CN - TY		1					1				
434	35	Vũ Văn Hải	Khoa CN - TY	1						1				
435	36	Hoàng Chung	Khoa CN - TY	1				1						
436	37	Bùi Thị Hiền	Khoa CN - TY		1					1				
437	38	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa CN - TY	1				1						
438	39	Hồ Lê Quỳnh Châu	Khoa CN - TY	1				1						
439	40	Võ Thị Minh Tâm	Khoa CN - TY	1				1						
440	41	Đinh Văn Dũng	Khoa CN - TY	1				1						
441	42	Dương Thị Hương	Khoa CN - TY											
		Tổng cộng								27	10	4	0	Tập sự VC

Khoa CNTT: 27 cán bộ xếp loại A; 10 cán bộ xếp loại B; 04 cán bộ xếp loại C; 01 tập sự VC không xét

BT

